

Số: **168/2022/QĐST-HNGĐ**

Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Đông T-** sinh năm 1983;

Và Anh Vũ Trung H - sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số A ngõ K, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Đông T - sinh năm 1983;

Anh Vũ Trung H - sinh năm 1980;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đông T và anh Vũ Trung H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nhất trí cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung:

Cháu Vũ Minh B, sinh ngày 16/10/2008;

Cháu Vũ Minh C, sinh ngày 08/11/2012;

Hiện tại sức khỏe con chung bình thường, phát triển tốt. Sau khi ly hôn, giao cháu Vũ Minh B cho anh Vũ Trung H và cháu Vũ Minh C cho chị Phạm Thị Đông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Phạm Thị Đông T và anh Vũ Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2.4. Về tài sản và nhà ở chung: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2.5. Về nợ chung: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2.6. Về lệ phí: anh Vũ Trung H chịu toàn bộ là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0013138 ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục thi hành án nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Q, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Xuân Thắng